TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N Đ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2021/QĐST-DS	*N Đ, ngày 13 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thỏa thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Bà Lê Thị Th, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- ***Bị đơn***: Ông Nguyễn Hữu C, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Cụm N, tổ dân phố M, thị trấn K, huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*** *(Không có yêu cầu độc lập)*: Bà Nguyễn Thị Mỹ Th, sinh năm 1972.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Cụm N, tổ dân phố M, thị trấn K, huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Hiện đang chấp hành án tại Đội phạm nhân số 16, phân trại số II, Trại giam B - Cục C10 - Bộ Công an đóng tại xã Đ, thị xã H T, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ: Ông Nguyễn Hữu C thừa nhận có nợ bà Lê Thị Th thông qua việc nhận chuyển giao nghĩa vụ dân sự từ vợ là bà Nguyễn Thị Mỹ Th với số tiền 20.000.000 đồng; ông Nguyễn Hữu C đã thanh toán cho bà Lê Thị Th số tiền 1.000.000 đồng, còn lại 19.000.000 đồng.

- Về thời hạn, phương thức thanh toán số tiền nợ: Bà Lê Thị Th và ông Nguyễn Hữu C thỏa thuận: Ông Nguyễn Hữu C có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng) cho bà Lê Thị Th theo hàng tháng, một tháng

thanh toán số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng); bắt đầu từ ngày 15/12/2021 (Ngày mười lăm tháng mười hai năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt) cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ.

- Về án phí: Bà Lê Thị Th và ông Nguyễn Hữu C thỏa thuận:

Ông Nguyễn Hữu C phải chịu 237.500đ (Hai trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị Th phải chịu 237.500đ (Hai trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng bà Lê Thị Th là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi Quyết định này có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện N Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện N Đ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn;

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Tú